

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 276/NĐ ngày 11/10/1951 của Bộ Quốc gia Giáo dục về việc thành lập Trường Sư phạm Cao cấp (nay là Trường Đại học Sư phạm Hà Nội);

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/05/2014 của Chính phủ Quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT ngày 30/05/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 432/QĐ-ĐHSPHN ngày 02/02/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội về việc ban hành Quy định về Hoạt động Khoa học Công nghệ của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;

Theo đề nghị của Trường phòng Khoa học Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về tổ chức và hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trường phòng Khoa học Công nghệ, Kế hoạch - Tài chính, Tổ chức Cán bộ, Hành chính - Đối ngoại, Đào tạo, Sau đại học, Trường các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, KHCN.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM
HÀ NỘI
GS.TS. Nguyễn Văn Minh

QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3245/QĐ-ĐHSPHN, ngày 30 tháng 7 năm 2021)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định việc xét chọn, công nhận, tổ chức, hoạt động và đánh giá kết quả hoạt động của các nhóm nghiên cứu mạnh (NNCM) của Trường Đại học Sư phạm (ĐHSP) Hà Nội.

2. Quy định này áp dụng đối với các NNCM do Trường ĐHSP Hà Nội quyết định thành lập.

Điều 2. Mục đích phát triển Nhóm nghiên cứu mạnh

- Xây dựng môi trường nghiên cứu mở, thân thiện, chuyên nghiệp; có tính chiến lược, liên tục và kế thừa nhằm thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ thực hiện sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển của Trường đến năm 2030.

- Phát huy tối đa năng lực nghiên cứu của các cá nhân và tập thể, từ đó thúc đẩy năng lực nghiên cứu khoa học của các đơn vị trong trường, góp phần đào tạo nhân lực chất lượng cao.

- Gắn kết với các đối tác lớn trong và ngoài nước để cùng giải quyết những nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học và công nghệ.

- Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ để tạo ra những sản phẩm khoa học và công nghệ có chất lượng cao, đạt trình độ quốc tế; tăng số lượng và chất lượng các kết quả nghiên cứu được công bố trên các tạp chí khoa học có uy tín quốc tế.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cán bộ khoa học cơ hữu: Là giảng viên cơ hữu, nghiên cứu viên cơ hữu của Trường.

2. Tạp chí quốc tế uy tín thuộc cơ sở dữ liệu (CSDL) Web of Science (WoS): những tạp chí được chọn lọc kỹ càng thuộc các nhóm: SCIE (Science Citation Index Expanded) đối với lĩnh vực Khoa học tự nhiên - Kỹ thuật - Công nghệ; AHCI (Arts and Humanities Citation Index), SSCI (Social Science Citation Index) đối với lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn; ESCI (Emerging Sources Citation Index).

3. Tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục SCOPUS: các tạp chí có trong cơ sở dữ liệu SCOPUS thuộc sở hữu của Nhà xuất bản Elsevier (Hà Lan).

4. Sách chuyên khảo là công trình khoa học trình bày kết quả nghiên cứu chuyên sâu về một vấn đề khoa học chuyên ngành, được đơn vị xuất bản ghi rõ trong ấn phẩm.

5. Giáo trình là tài liệu giảng dạy, học tập có nội dung phù hợp với chương trình đào tạo, bồi dưỡng được Nhà trường hoặc được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

6. Sách tham khảo đại học là công trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành có nội dung phù hợp với chương trình đào tạo, bồi dưỡng, được các cơ sở giáo dục đại học dùng làm tài liệu tham khảo cho giảng viên và người học.

7. Sách hướng dẫn là sách được Nhà trường sử dụng để hướng dẫn cho người học các nội dung liên quan tới chương trình đào tạo.

8. Chỉ số H-index cá nhân: Là chỉ số của một nhà khoa học có H công trình trong số N công trình của nhà khoa học đó được trích dẫn ít nhất là H lần, và (N - H) được trích dẫn dưới H lần.

9. Nhóm nghiên cứu mạnh: gồm các thành viên chủ chốt có kết quả nghiên cứu nổi bật, có mục tiêu nghiên cứu mang tính đột phá trong khoa học công nghệ, được thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng trên cơ sở kết quả xét chọn và đánh giá định kỳ.

10. Lĩnh vực Khoa học Tự nhiên và Công nghệ gồm các ngành sau: Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Kỹ thuật- Công nghệ, Địa lý tự nhiên.

11. Lĩnh vực Khoa học xã hội và Nhân văn gồm các ngành sau: Văn học, Giáo dục học, Sử học - Dân tộc học - Khảo cổ học, Địa lý kinh tế - xã hội, Tâm lý học, Ngôn ngữ, Triết học, Chính trị học.

12. Tác giả chính của một bài báo khoa học là tác giả liên hệ (Corresponding author) được ghi rõ trong công bố; đối với các công bố không ghi rõ tác giả liên hệ, đóng góp của các tác giả được coi là như nhau.

Chương II

TIÊU CHÍ VÀ CÔNG NHẬN NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH

Điều 4. Nhân lực của nhóm nghiên cứu mạnh

1. Nhóm nghiên cứu mạnh được hình thành dựa trên các nguồn nhân lực sau: Cán bộ khoa học cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học, cán bộ có cùng hướng nghiên cứu của các cơ quan nghiên cứu trong và ngoài nước.

2. Số lượng và cơ cấu nhân sự:

- Số lượng thành viên tối thiểu 4 người và tối đa là 10 người, trong đó có 1 trưởng nhóm;
- NNCM có sự kế cận các thế hệ theo độ tuổi trong nhóm, độ tuổi trung bình của các thành viên trong nhóm ≤ 50 ;
- Số thành viên là cán bộ của Trường chiếm tối thiểu 75% số thành viên của nhóm, trong đó bắt buộc phải có ít nhất 01 NCS của Trường ĐHSP Hà Nội (có thể bổ sung trong 02 năm hoạt động đầu tiên);
- Trưởng nhóm của nhóm NNCM không đi nước ngoài quá 1/3 tổng thời gian lao động/năm trong thời gian tham gia nhóm.

3. Mỗi thành viên có thể tham gia đồng thời ở nhiều NNCM khác nhau dựa vào năng lực chuyên môn của từng người.

4. Dựa trên nhu cầu thực tiễn hoạt động, NNCM có thể mời cộng tác viên.

Điều 5. Tiêu chuẩn Trưởng nhóm và thành viên nhóm nghiên cứu mạnh

1. Trưởng NNCM (Trưởng nhóm) là cán bộ khoa học cơ hữu của Trường đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Là nhà khoa học có uy tín, có năng lực tổ chức, tập hợp được các nhà khoa học, có khả năng định hướng phát triển, xây dựng và điều phối triển khai các nhiệm vụ KH&CN;

b) Có chức danh, học vị PGS hoặc TS trở lên. Nếu là TS thì cần có ít nhất 3 năm kinh nghiệm hoạt động nghiên cứu sau khi đạt học vị;

c) Đã hoặc đang chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ trở lên (không có đề tài bị thanh lý hoặc đánh giá Không đạt trong vòng 10 năm tính đến thời điểm xét). Trong trường hợp chưa chủ trì đề tài KH&CN cấp Bộ trở lên, bài báo công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín trong danh mục theo quy định hoặc bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích có thể được tính đến để thay thế;

d) Đã hướng dẫn ít nhất 01 Nghiên cứu sinh (NCS) hoặc 03 học viên cao học bảo vệ thành công;

e) Sử dụng thành thạo ít nhất 01 ngoại ngữ phổ biến (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung, Nhật), trong đó giao tiếp được bằng tiếng Anh để phục vụ cho hoạt động NCKH;

g) Có chuyên môn phù hợp, có kết quả nghiên cứu phù hợp với định hướng nghiên cứu của Nhóm;

h) Có kinh nghiệm hợp tác với các nhóm nghiên cứu, cơ quan, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước trong đề xuất và triển khai nghiên cứu;

i) Có khả năng huy động các nguồn lực đảm bảo điều kiện cho hoạt động của nhóm;

j) Trong vòng 5 năm trước thời điểm đăng ký đạt được các kết quả khoa học sau:

** Đối với Trường nhóm thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ:*

- Có H-index ≥ 10 sau khi qui đổi (H-index trên Google scholar * hệ số qui đổi, theo Iglesias et al, 2006) – tác giả chịu trách nhiệm về sự trung thực trong khai báo các thông tin của bản thân trước nhà trường và pháp luật.

- Là tác giả chính của ít nhất 10 công trình khoa học công bố trên tạp chí thuộc CSDL WoS-SCIE hoặc bằng độc quyền sáng chế, trong đó có ít nhất 02 bài được công bố trong thời gian 03 năm đến thời điểm đề xuất thành lập nhóm;

Ứng viên không đủ công trình khoa học quy định tại điểm này thì phải có ít nhất 08 trong số các công trình khoa học nêu trên và là tác giả chính của 02 chương sách phục vụ đào tạo đã được xuất bản bởi nhà xuất bản quốc tế xếp hạng A, B thuộc danh mục SENSE; hoặc có ít nhất 08 trong số các công trình khoa học nêu trên và là chủ biên 02 sách chuyên khảo đã được xuất bản bởi nhà xuất bản quốc gia có uy tín;

** Đối với Trường nhóm thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn:*

- Có H-index ≥ 5 sau khi qui đổi (H-index trên Google scholar * hệ số quy đổi theo Iglesias et al, 2007) – tác giả chịu trách nhiệm về sự trung thực trong khai báo các thông tin của bản thân trước nhà trường và pháp luật;

- Là tác giả chính của ít nhất 05 công trình khoa học công bố trên tạp chí thuộc CSDL WoS - SSCI, AHCI hoặc SCOPUS hoặc bằng độc quyền sáng chế. Đối với tạp chí thuộc danh mục SCOPUS, cần nằm trong nhóm Q1, Q2 của SCImago;

Ứng viên không đủ công trình khoa học quy định tại điểm này thì phải có ít nhất 04 trong số các công trình khoa học nêu trên và là tác giả chính của 01 chương sách phục vụ đào tạo đã được xuất bản bởi nhà xuất bản quốc tế xếp hạng A, B thuộc danh mục SENSE hoặc 01 công bố thuộc danh mục SCOPUS được xếp hạng Q3; hoặc có ít nhất 04 trong số các công trình khoa học nêu trên và là chủ biên 01 sách chuyên khảo đã được xuất bản bởi nhà xuất bản quốc gia có uy tín;

2. Thành viên chủ chốt của NNCM đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Là cán bộ khoa học cơ hữu của Trường hoặc nhà khoa học ngoài trường. Nếu là thành viên ngoài trường thì cần có giấy cam kết tham gia NNCM;

b) Có trình độ tiến sĩ trở lên và có ít nhất 02 năm kinh nghiệm hoạt động nghiên cứu sau khi đạt học vị;

c) Đã hoặc đang chủ trì nhiệm vụ KH&CN từ cấp cơ sở trở lên hoặc là thành viên của nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ trở lên;

d) Có chuyên môn, trình độ, kỹ năng phù hợp với định hướng nghiên cứu của Nhóm;
 e) Có kinh nghiệm nghiên cứu, có khả năng triển khai các hoạt động nghiên cứu theo hướng chuyên sâu phù hợp với nội dung và hướng nghiên cứu của Nhóm;

g) Trong vòng 5 năm trước thời điểm đăng ký đạt được các kết quả khoa học sau:

** Đối với NNCM thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ:*

- Là tác giả của ít nhất 05 công trình khoa học công bố trên tạp chí thuộc CSDL WoS-SCIE hoặc SCOPUS, hoặc bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích. Đối với tạp chí thuộc danh mục SCOPUS, cần nằm trong nhóm Q1, Q2 của SCImago.

- Ứng viên không đủ công trình khoa học quy định tại điểm này thì phải có ít nhất 03 trong số các công trình khoa học nêu trên và là tác giả của 02 chương sách phục vụ đào tạo đã được xuất bản bởi nhà xuất bản quốc tế xếp hạng A, B thuộc danh mục SENSE hoặc 02 công bố thuộc danh mục SCOPUS được xếp hạng Q3; hoặc có ít nhất 04 trong số các công trình khoa học nêu trên và là chủ biên 01 sách chuyên khảo, tham khảo đã được xuất bản bởi nhà xuất bản quốc gia có uy tín;

** Đối với NNCM thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn*

- Là tác giả của ít nhất 03 công trình khoa học công bố trên các tạp chí tạp chí thuộc danh mục WoS – SSCI, AHCI, ESCI hoặc SCOPUS. Ứng viên không đủ công trình khoa học quy định tại điểm này thì phải có ít nhất 02 trong số các công trình khoa học nêu trên và là tác giả của 01 chương sách phục vụ đào tạo đã được xuất bản bởi nhà xuất bản quốc tế; hoặc có ít nhất 02 trong số các công trình khoa học nêu trên và là chủ biên 01 sách chuyên khảo, tham khảo đã được xuất bản bởi nhà xuất bản quốc gia có uy tín;

3. Thành viên của NNCM đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Là cán bộ khoa học cơ hữu của Trường hoặc nhà khoa học ngoài trường. Nếu là thành viên ngoài trường thì cần có giấy cam kết tham gia NNCM;

b) Có trình độ thạc sĩ trở lên và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn. Nghiên cứu sinh tham gia phải có nội dung luận án phù hợp với hướng nghiên cứu của Nhóm;

c) Có chuyên môn, trình độ, kỹ năng phù hợp với định hướng nghiên cứu của Nhóm; có khả năng làm việc nhóm;

d) Trong vòng 5 năm tính đến thời điểm đăng ký có ít nhất 02 công trình khoa học công bố trên tạp chí chuyên ngành quốc tế hay quốc gia có uy tín (được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước tính từ 0.75 điểm trở lên);

4. Trong một số trường hợp đặc biệt, Hiệu trưởng sẽ xem xét và quyết định.

Điều 6. Quy trình đăng ký, xét chọn và công nhận nhóm nghiên cứu mạnh

1. Hàng năm Nhà trường thông báo đến các đơn vị về việc đăng ký NNCM.
2. Các cá nhân hoặc đơn vị có mong muốn thành lập NNCM hoàn thiện hồ sơ đăng ký theo quy định này và nộp về Phòng Khoa học Công nghệ.
3. Hồ sơ được xử lý trong vòng 15 ngày kể từ ngày hết hạn nộp theo kế hoạch.
4. Nhà trường thành lập các Hội đồng tư vấn đánh giá hồ sơ.
5. Căn cứ kết quả đánh giá của các Hội đồng tư vấn, Hiệu trưởng ra quyết định công nhận NNCM.

Điều 7. Hồ sơ đăng kí công nhận, tiếp tục công nhận nhóm nghiên cứu mạnh

Hồ sơ đăng ký NNCM gồm có:

1. Đơn đăng ký NNCM (Mẫu 01, Phụ lục);
2. Bản thuyết minh hoạt động của NNCM (Mẫu 02, Phụ lục);
3. Lý lịch khoa học của Trưởng nhóm và các thành viên (Mẫu 03, Phụ lục);
4. Danh sách các cộng tác viên (nếu có) (Mẫu 04, Phụ lục);
5. Các minh chứng về năng lực của nhóm theo các tiêu chí nêu ở Điều 5;
6. Các hồ sơ, minh chứng bổ sung khác (nếu có).

01 Bộ hồ sơ gốc được đóng thành tập theo thứ tự các mục nêu trên nộp về Phòng Khoa học Công nghệ (KH&CN) và 01 bộ hồ sơ scan gửi qua email nhomnncm@hnue.edu.vn với tiêu đề **Đề xuất NNCM_Tên nhóm**.

Điều 8. Hội đồng tư vấn xét chọn Nhóm nghiên cứu mạnh

1. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các Hội đồng tư vấn xét chọn NNCM (gọi tắt là Hội đồng xét chọn). Mỗi hội đồng đánh giá cho một hay một số hồ sơ cùng hướng chuyên môn.
2. Hội đồng xét chọn gồm từ 5 đến 7 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch, 01 Thư ký, 02 ủy viên phản biện. Các thành viên phải là các nhà khoa học có uy tín, cùng hoặc gần lĩnh vực chuyên môn của NNCM; có học vị tiến sĩ trở lên và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm công tác chuyên môn sau khi nhận học vị Tiến sĩ; đã và đang chủ trì đề tài KH&CN cấp Bộ trở lên (không có đề tài bị thanh lý hoặc đánh giá Không đạt trong vòng 05 năm trước thời điểm họp); và đáp ứng các yêu cầu về công bố khoa học của Trường. Trường hợp cần thiết, có thể mời các nhà khoa học bên ngoài Trường tham gia Hội đồng.
3. Hồ sơ đăng ký NNCM được chuyển đến các thành viên chậm nhất 07 ngày trước khi Hội đồng xét chọn họp.

4. Hội đồng họp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ khi Quyết định thành lập Hội đồng được ban hành.

5. Phiên họp của Hội đồng xét chọn được tiến hành khi có mặt ít nhất 2/3 số thành viên hội đồng, trong đó phải có Chủ tịch, Thư ký, và ít nhất 01 ủy viên phản biện. Phản biện vắng mặt cần nộp nhận xét.

6. Chủ tịch Hội đồng điều hành phiên họp. Sau khi nghe đại diện NNCM giới thiệu tóm tắt hồ sơ đăng ký, ủy viên phản biện đọc nhận xét, các thành viên Hội đồng chất vấn và góp ý để làm rõ và hoàn chỉnh các vấn đề trong hồ sơ.

7. Các thành viên Hội đồng xét chọn bỏ phiếu kín thông qua Phiếu đánh giá (Mẫu 05, Phụ lục), trong mỗi phiếu có kết luận “Đạt” và “Không đạt”. Kết quả đánh giá chung của Hội đồng là “Đạt” nếu có 3/4 số thành viên có mặt đánh giá ở mức “Đạt”. Kết quả họp Hội đồng xét chọn được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các ý kiến của Hội đồng (Mẫu 06, Phụ lục).

Điều 9. Thủ tục công nhận nhóm nghiên cứu mạnh mới

1. Trên cơ sở ý kiến đánh giá của Hội đồng tư vấn xét chọn và các điều kiện khác, xem xét ra quyết định công nhận NNCM.

2. Quyết định công nhận NNCM có giá trị tối đa 05 năm kể từ ngày ký.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi được công nhận, trưởng NNCM có trách nhiệm hoàn thiện kế hoạch hoạt động của Nhóm trong giai đoạn 05 năm trên cơ sở các ý kiến góp ý của Hội đồng xét chọn và nộp lại về Phòng Khoa học Công nghệ.

Điều 10. Thủ tục tiếp tục công nhận nhóm nghiên cứu mạnh

1. Kể từ khi có Quyết định công nhận, hàng năm, NNCM phải thực hiện báo cáo các hoạt động trong năm và các kết quả chính đạt được (theo Mẫu 07).

2. Dựa trên các kết quả hoạt động của NNCM, Phòng KH-CN đối chiếu với kế hoạch mà NNCM nhóm đã đăng kí, trình Hiệu trưởng xem xét (Mẫu 08). Trong trường hợp 02 năm liên tiếp nhóm không đảm bảo các hoạt động và kết quả cam kết, Hiệu trưởng ra quyết định cắt giảm kinh phí, tạm thời không công nhận nhóm hoặc hủy quyết định công nhận NNCM. NNCM có trách nhiệm tài chính theo quy định hiện hành của Nhà nước về việc thu hồi kinh phí do không hoàn thành nhiệm vụ.

3. Đối với các NNCM có kết quả đảm bảo hoặc vượt trội, sau khi hết thời hạn 5 năm, Trưởng nhóm cần có đơn đề nghị tiếp tục công nhận NNCM (Mẫu 09). Trên cơ sở đó, Hiệu trưởng ra quyết định Tiếp tục NNCM trong 5 năm tiếp theo. Các NNCM có kết quả hoạt động “Xuất sắc” sẽ được khen thưởng và ưu tiên đầu tư phát triển.

Chương III

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH

Điều 11. Trách nhiệm của các Nhóm nghiên cứu mạnh

1. Tổ chức các hoạt động học thuật hàng tuần, tháng và theo kế hoạch đăng kí;
2. Công bố các công trình nghiên cứu trên các tạp chí quốc tế và quốc gia có uy tín, tạo ra các sản phẩm và cung cấp các dịch vụ KH&CN chất lượng cao:

a) NNCM thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ:

- Công bố trung bình ít nhất 10 bài báo trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc CSDL WoS-SCIE được xếp hạng Q2 trở lên (trong đó có ít nhất 03 bài trên tạp chí Q1); hoặc 03 bằng độc quyền sáng chế hay giải pháp hữu ích được công nhận (trong đó 01 sáng chế hoặc giải pháp được chấp nhận đơn hợp lệ trong 3 năm đầu); hoặc 01 sản phẩm chuyển giao với trị giá từ 300 triệu đồng trở lên.

b) NNCM thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn:

- Phải công bố ít nhất 05 bài báo công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc CSDL WoS-SSCI, AHCI được xếp hạng Q3 trở lên (trong đó có ít nhất 01 bài trên tạp chí Q1); hoặc có ít nhất 03 trong số các công trình khoa học nêu trên và 02 công bố trên tạp chí thuộc danh mục SCOPUS (Q1, Q2), hoặc 02 chương sách xuất bản bởi NXB có uy tín quốc tế (xếp hạng A, B thuộc danh mục SENSE), hoặc 03 báo cáo trong kỳ yếu hội thảo quốc tế bằng tiếng nước ngoài có phản biện và chỉ số ISBN, hoặc 02 sách chuyên khảo xuất bản bởi nhà xuất bản có uy tín trong nước, hoặc (và) 01 bằng độc quyền sáng chế hay giải pháp hữu ích được công nhận.

c. Các công bố khoa học cần cảm ơn Trường ĐHSP Hà Nội đã tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình nghiên cứu, tác giả liên hệ phải là thành viên của NNCM, địa chỉ liên hệ là Trường ĐHSP Hà Nội; email liên hệ sử dụng @hnue.edu.vn. Mỗi loại công bố cần có 50% tác giả là thành viên của NNCM.

d) Đào tạo tối thiểu 01 NCS trong thời gian 5 năm (bảo vệ thành công cấp Bộ môn hoặc cấp Trường) theo hướng nghiên cứu của NNCM.

3. Xây dựng chương trình nghiên cứu trong 5 năm theo hướng nghiên cứu của NNCM.

4. Tìm nguồn tài chính cho sự phát triển của NNCM như Dự án quốc tế, Quốc gia, Các Bộ, Ngành, Sở, Trường và Doanh nghiệp hoặc cá nhân có nhu cầu đầu tư.

5. Trực tiếp tham gia đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ cao và đào tạo sau đại học; mỗi NNCM phải tiếp nhận mới ít nhất 02 nghiên cứu sinh trong 02 năm hoạt động.

6. Có nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Điều 12. Quyền lợi của các Nhóm nghiên cứu mạnh

1. Được xem xét giảm từ 10 đến 40 % tổng số giờ giảng dạy/ năm học (tùy thuộc vào vị trí đảm nhiệm trong NNCM) để tập trung vào công tác nghiên cứu khoa học.

2. Được ưu tiên sử dụng cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, trang thiết bị đã được đầu tư để phục vụ đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ.

3. Được xem xét đầu tư 200-400 triệu đồng/nhóm/năm (theo định hướng nghiên cứu và cam kết của nhóm trong kế hoạch 5 năm) với cơ chế giải ngân tài chính nhanh gọn.

4. Các thành viên của NNCM được ưu tiên cử đi bồi dưỡng chuyên môn, trao đổi học thuật; được xem xét hỗ trợ (một phần hay toàn phần) kinh phí tham dự hội nghị, hội thảo khoa học ở trong và ngoài nước.

5. Được ưu tiên trong đăng ký, xét duyệt các đề tài cấp cao hơn (Bộ GD&ĐT, Sở, NN hoặc các nguồn đầu tư ngoài trường), hoặc các đề tài có tiềm năng phát triển thành đề tài cấp cao, quy mô lớn hoặc sản phẩm ứng dụng có thể chuyển giao.

Điều 13. Kinh phí cho hoạt động của các Nhóm nghiên cứu mạnh

Kinh phí cho hoạt động của các NNCM gồm các nguồn sau:

1. Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục đại học theo quy định hiện hành.

2. Nguồn kinh phí từ Quỹ phát triển KH-CN của các bộ, ban, ngành, doanh nghiệp, cá nhân...

3. Tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Các nguồn hợp pháp khác.

Điều 14. Tổ chức hoạt động hàng năm của Nhóm nghiên cứu mạnh

1. Nhóm đề xuất kế hoạch nghiên cứu từng năm trong 5 năm đáp ứng yêu cầu về sản phẩm theo quy định (tối thiểu);

2. Nhà trường phê duyệt kế hoạch nội dung và tài chính;

3. Kí hợp đồng với các thành viên;

4. Tạm ứng kinh phí thực hiện;

5. Nhà trường thực hiện kiểm tra, đánh giá hoạt động của nhóm theo thuyết minh.

Chi tiết được quy định tại Điều 15.

6. Thanh quyết toán và đánh giá sản phẩm hàng năm.

Điều 15. Đánh giá hoạt động của các Nhóm nghiên cứu mạnh

1. Đánh giá hoạt động hàng năm: Trưởng nhóm có trách nhiệm báo cáo về tình hình và kết quả triển khai hoạt động của nhóm trong năm và các đề xuất, kiến nghị (Mẫu 07, Phụ lục) và các minh chứng kèm theo.

3. Đánh giá giữa kỳ được thực hiện sau 02 năm kể từ ngày được công nhận là NNCM. Hội đồng đánh giá giữa kỳ chỉ họp trong trường hợp NNCM không hoàn thành nhiệm vụ 02 năm liên tiếp theo quy định tại Điều 10.

3. Đánh giá tổng kết hoạt động được thực hiện sau 05 năm kể từ ngày được công nhận là NNCM. Trưởng nhóm có trách nhiệm báo cáo về tình hình và kết quả triển khai hoạt động của nhóm và các đề xuất, kiến nghị (Mẫu 10, Mẫu 11, Phụ lục) và các minh chứng kèm theo

4. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các Hội đồng đánh giá hoạt động của NNCM (gọi tắt là Hội đồng đánh giá). Mỗi hội đồng đánh giá cho một hay một số hồ sơ cùng hướng chuyên môn.

5. Hội đồng đánh giá gồm từ 5 đến 7 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch, 01 Thư ký, 02 ủy viên phản biện; có 2/3 số thành viên Hội đồng là các nhà khoa học có uy tín, cùng hoặc gần lĩnh vực chuyên môn của NNCM, có học vị tiến sĩ trở lên và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm công tác chuyên môn sau khi nhận học vị Tiến sĩ, đã và đang chủ trì đề tài KH&CN cấp Bộ trở lên (không có đề tài bị thanh lý hoặc đánh giá Không đạt trong vòng 05 năm trước thời điểm họp), và đáp ứng các yêu cầu về công bố khoa học của Trường. Số thành viên còn lại là đại diện của bộ phận quản lý của Trường, cơ sở sản xuất kinh doanh hoặc tổ chức liên quan đến việc ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu. Trường hợp cần thiết, có thể mời các nhà khoa học bên ngoài Trường tham gia Hội đồng. Thành phần của Hội đồng đánh giá tổng kết hoạt động có tối đa 02 thành viên là thành viên Hội đồng xét chọn hồ sơ đăng ký và Hội đồng đánh giá hàng năm.

6. Hội đồng họp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ khi Quyết định thành lập Hội đồng được ban hành.

7. Phiên họp của Hội đồng xét chọn và đánh giá được tiến hành khi có mặt ít nhất 2/3 số thành viên hội đồng, trong đó phải có Chủ tịch, Thư ký, và ít nhất 01 ủy viên phản biện. Phản biện vắng mặt cần nộp nhận xét.

8. Hồ sơ báo cáo hoạt động của NNCM được chuyển đến các thành viên chậm nhất 07 ngày trước khi Hội đồng đánh giá họp.